TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 779/2026/QĐST- DS	*Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 686/2026/TLST- DS ngày 26 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ trụ sở: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng phòng xử lý nợ. Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025 của Chủ tịch hội đồng quản trị ngân hàng TMCP V. Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Vương Văn T – Trưởng bộ phận xử lý nợ và ông Phạm Minh P, ông Nguyễn Thanh T1 – Cán bộ xử lý nợ theo văn bản ủy quyền số 1569/2026/UQ-KHCN ngày 24/3/2026 của ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng phòng xử lý nợ.

Bị đơn:

1. Bà Cao Thị H, sinh năm 1989, căn cước công dân số 001189045303 do Cục cảnh sát cấp ngày 23/7/2021.

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1987, căn cước công dân số 001087023235 do Cục cảnh sát cấp ngày 24/7/2021.

Cùng có nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn S: Bà Cao Thị H, sinh năm 1989, căn cước công dân số 001189045303 do Cục cảnh sát cấp ngày 23/7/2021, nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 3179/2026/CCGD ngày 13/6/2026 lập tại Văn phòng C, thành phố Hà Nội.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S vay của Ngân hàng TMCP V theo theo các hợp đồng tín dụng, cụ thể:

1. Hợp đồng cho vay số LN2211167454314 ngày 19/11/2022; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số LN2211167454314):

- Số tiền vay: 557.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm năm mươi bảy triệu đồng).

- Thời hạn cho vay: 96 tháng (Bằng chữ: Chín mươi sáu tháng), tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho Bên vay.

- Mục đích vay: Thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô hiệu MAZDA, ALL NEW MAZDA3 1.5 LUXURY, 1.5, AT sản xuất mới 100%.

2. Hợp đồng cho vay số LD2328501978 ngày 12/10/2023:

- Số tiền cho vay theo hợp đồng: 52.000.000 đồng
- Thời hạn vay: 36 tháng.
- Mục đích: vay tiêu dùng.

Tài sản bảo đảm cho các khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, ALL NEW MAZDA3 1.5 LUXURY, 1.5, AT, biển số đăng ký: 30K-061.00, có số khung: RN2B12SAANM098829, số máy: P520839765 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 18/11/2022 theo Hợp đồng thế chấp ký ngày 19/11/2022 tại V1 giữa bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn S và Ngân hàng V1. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu/sử dụng của bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn S. Hợp đồng thế chấp được các bên ký kết bằng văn bản, công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Tất cả các phụ tùng, thiết bị, vật phụ... được lắp thêm, thay thế vào Tài sản thế chấp cũng thuộc tài sản thế chấp

Quá trình thực hiện các Hợp đồng trên, bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng. V1 đã yêu cầu bà H và ông S phải thanh toán toàn bộ khoản vay vì đã vi phạm hợp đồng. Đến nay, bà H và ông S đã thanh toán được phần nợ quá hạn.

Tính đến hết ngày 10/6/2026, bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng số tiền là: 323.647.116 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm mười sáu đồng), gồm:

- Nợ gốc: 321.229.364 đồng.
- Nợ lãi: 2.417.752 đồng.

Cụ thể theo từng Hợp đồng tín dụng như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2211167454314 ngày 19/11/2022; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số LN2211167454314):

- Nợ gốc: 313.316.000 đồng.
- Nợ lãi: 2.417.752 đồng.

2. Hợp đồng cho vay số LD2328501978 ngày 12/10/2023:

- Nợ gốc: 7.913.364 đồng.

Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền ông còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần V tính đến hết ngày 10/6/2026 là: 323.647.116 đồng (Ba trăm hai mươi ba triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm mười sáu đồng). Bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S tiếp tục chịu nợ lãi kể từ ngày 11/6/2026 trên số nợ gốc của từng hợp đồng tín dụng theo mức lãi suất đã được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S thanh toán xong khoản nợ với Ngân hàng.

Các bên thống nhất cho bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S trả nợ cho Ngân hàng theo lộ trình cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 10 tháng 7 năm 2026, bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất vào ngày 31 tháng 7 năm 2026, bà Cao Thị H và ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm tất toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2211167454314 ngày 19/11/2022; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ (sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay số LN2211167454314) và Hợp đồng cho vay số LD2328501978 ngày 12/10/2023 cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Trong quá trình thực hiện lộ trình trả nợ nói trên nếu bà Cao Thị H và ông

Nguyễn Văn S vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại bất ký thời điểm nào thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án kê biên phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ của ông bà với Ngân hàng gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, ALL NEW MAZDA3 1.5 LUXURY, 1.5, AT, biển số đăng ký: 30K-061.00, có số khung: RN2B12SAANM098829, số máy: P520839765 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe cấp ngày 18/11/2022 theo Hợp đồng thế chấp ký ngày 19/11/2022 tại V1 giữa bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn S và Ngân hàng V1.

Việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: 16.182.355 đồng (Mười sáu triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, ba trăm năm mươi lăm đồng) nhưng do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 1/2 = 8.091.177 đồng (Tám triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm bảy mươi bảy đồng). Các đương sự thống nhất bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn S chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự để bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn S chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Cao Thị H, ông Nguyễn Văn S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 8.091.177 đồng (Tám triệu, không trăm chín mươi mốt nghìn, một trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 8.414.000 đồng (Tám triệu, bốn trăm mười bốn nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/26E số 0012412 ngày 22/5/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;

THẨM PHÁN

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thu Thanh